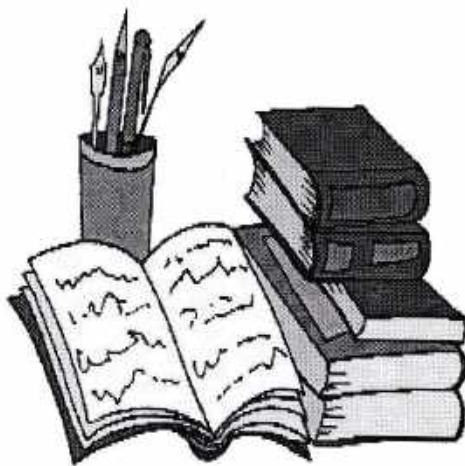


PGD&ĐT HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHÚ

-----00 0-----

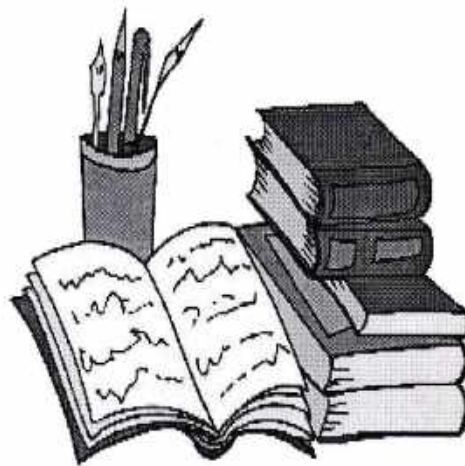
HỒ SƠ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024 - 2025



PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHÚ

-----00 0-----

KẾ HOẠCH
CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09
NĂM HỌC 2024 - 2025



Số: 95/KH-THDP

Diễn Phú, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/TT-BGDĐT Năm học 2024 – 2025

Thực hiện Công văn số 300/UBND - PGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Diễn Châu về công khai đối với hoạt động Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư hướng dẫn số 09/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ GDĐT công khai đối với hoạt động Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Diễn Phú xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện công khai năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu thực hiện công khai

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác;

- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi trường đoàn kết trong nội bộ trong trường học;

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tập trung dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện ba công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia:

kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

a) Thực hiện theo quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của trường Tiểu học Diên Phú.

b) Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học; công khai các khoản chi theo từng năm học (các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập .

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường;
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm công khai

Công khai định kỳ hằng tháng, hằng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (trước tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. Thực hiện 4 kiểm tra

- Ban thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát về việc tuyển dụng giáo viên, mua sắm, sửa chữa CSVC, chi chế độ cho CB,GV,NV và học sinh; chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và các khoản phụ cấp (nếu có);
- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm học.

V. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp;
- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường:
 - + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.
 - + Đưa lên gmail của nhà trường.

VI. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin

1. Bà: Đặng Thị Thúy Hiền (Hiệu trưởng-Trưởng ban): Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư hướng dẫn số 09/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ GDĐT công khai đối với hoạt động Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, và Kế hoạch thực hiện công khai của trường đến tất cả toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường, PHHS.

2. Ông: Đặng Quang Huy (Phó hiệu trưởng-Phó trưởng ban trực): Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: và điều hành kê khai báo cáo; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

3. Bà: Hoàng Thị Loan (Chủ tịch CDCS) và bà Cao Thị Hữu (Trưởng ban TTND): Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông qua trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội qui, Qui chế làm việc của nhà trường; Qui chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân công lao động; Qui chế chi tiêu nội bộ năm 2024; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai Qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

4. Bà Cao Thị Hữu (Thư ký HĐSP): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo. Tổng hợp nhập máy các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung qui định theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Qui chế công khai

5. Chịu trách nhiệm kê khai các biểu mẫu liên quan đến chất lượng giáo dục; CSVC và đội ngũ GV gồm: Nguyễn Thị Hạnh (nhóm trưởng), Đặng Thị Xinh.

6. Báo cáo thu, chi tài chính: Đoàn Thị Như Quỳnh (kế toán), Nguyễn Thị Hào (Thủ quỹ).

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024- 2025 và cho những năm học tiếp theo của trường Tiểu học Diễn Phú. Đề nghị các bộ phận, các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nghiêm túc thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- BGH;
- TTVP, TTCM;
- Lưu: VT.



Đặng Thị Thúy Hiền

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHÚ

BIỂU MẪU

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh.	Trẻ đủ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại Diễn Phú 157em + 1 HS L.Ban	Học sinh được lên lớp 2 là 147 em + 1 HS trái	Tất cả học sinh được lên lớp 3 là 146 em + 1 HS trái	Tất cả học sinh được lên lớp 4 là 131em.	Tất cả học sinh được lên lớp 5 : 127 Tất cả HS lớp 5 HTCT-TH là 127em.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện đúng chương trình GDPT 2018 theo thông tư 32/2018/TT-BGDNgày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với lớp 1,2,3,4,5- Điều chỉnh ND dạy học phù hợp với tình hình thực tế. Để tổ chức dạy học đạt kết quả tốt nhất.				<ul style="list-style-type: none">-Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn 896/BGD&ĐT; CV 3959/BGD&ĐT CV 3799/BGD&ĐT- Điều chỉnh ND dạy học phù hợp với tình hình thực tế để tổ chức dạy học theo CT2018 đạt kết quả tốt nhất.
III	Yêu cầu về phối hợp giữ cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	<ul style="list-style-type: none">- Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp Cha mẹ học sinh (ít nhất 3 lần/năm học), liên lạc điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.- Học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội qui nội quy của học sinh, của nhà trường.				
IV	Các hoạt động hỗ	Trưởng tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh: giáo dục các kỹ năng sống, các hoạt động				

	trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	ngoại khóa của Đội, thăm trẻ khuyết tật, thăm gia đình thương binh –Liệt sỹ, chăm sóc giữa trang liệt sỹ, thăm các di tích lịch sử cho HS lớp 3,4,5. Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (Theo KHGD 2024-2025).				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	- Phẩm chất: + Đạt: 158/158 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: +Đạt: 158/158, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 0, tỉ lệ 0%. - HS hoàn thành CT lớp học: 158/158, tỉ lệ: 100%.	- Phẩm chất: + Đạt: 148/148 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: +Đạt: 148/148 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 148/148 HS, tỉ lệ: 100%	- Phẩm chất: +Đạt:147/147 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: + Đạt: 147/147 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 147/147 HS, tỉ lệ: 100%	- Phẩm chất: + Đạt: 131/131 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: + Đạt: 131/131 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 131/131 HS, tỉ lệ: 100%	Phẩm chất: + Đạt: 127/127 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: +Đạt:127/127 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 127/127 HS, tỉ lệ: 100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	- Trường sẽ phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương để duy trì tốt sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường. Không để HS bỏ học. - Học sinh có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên (tiếp tục học ở Trung học Cơ sở).				

Diễn Phú, ngày 28 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Đặng Thị Thúy Hiền

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03/6/2024
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ VÀ NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành BD hàng năm theo quy định
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31		1	26	4			6	25	13	14		0	29
	Giáo viên	27			24	3	0		5	22	13	14			27
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	3			3					3					3
3	Tin học	1			1					1					1
4	Âm nhạc	1			1					1					1
5	Mỹ thuật	1				1				1					1
6	Thể dục														
II	Cán bộ quản lý	2		1	1					2					2
1	Hiệu trưởng	1		1						1					1

2	Phó hiệu trưởng	1			1					1								1	
III	Nhân viên	2				2		2											2
1	Nhân viên văn thư	1				1		1											1
2	Nhân viên thư viện	1			1					1									1
	...																		

Diễn Phú, ngày 28 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Thúy Hiền

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03/6/2024
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

II. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG
NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng (Diện tích)	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu
A	Tổng diện tích đất (m²)	10192 m ²	Đạt
	DT bình quân tối thiểu cho 1 HS	10192/711= 14,3m ² / HS	Đạt
	Số điểm trường lẻ	0	
	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6000 m ²	Đạt
	Tổng diện tích các phòng	1500 m ²	Đạt
B.	Số phòng học tập	25/21	
	DT bình quân tối thiểu cho 1 HS	2 m ² /học sinh	Đạt
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	25	Đạt
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
	Diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	Đạt
2	Diện tích thư viện (m ²)	50	Đạt
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	100	Đạt
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50	Đạt
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	Đạt

6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	50	Đạt
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30	Đạt
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	30	Đạt
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	50	Đạt
C	Tổng số thiết bị dạy học hiện có (Đơn vị tính: bộ)	Số bộ/lớp	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	21/21	Đạt
1.1	Khối lớp 1	5/5	Đạt
1.2	Khối lớp 2	4/4	Đạt
1.3	Khối lớp 3	4/4	Đạt
1.4	Khối lớp 4	4/4	Đạt
1.5	Khối lớp 5	4/4	Đạt
D	Sách giáo khoa (theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Số bộ/ số lớp	
1	Số bộ Sách giáo khoa hiện có theo quy định	21/21	Đạt
1.1	Khối lớp 1	5/5	Đạt
1.2	Khối lớp 2	4/4	Đạt
1.3	Khối lớp 3	4/4	Đạt
1.4	Khối lớp 4	4/4	Đạt
1.5	Khối lớp 5	4/4	Đạt
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	2học sinh/ bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	22	

2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị âm thanh	1	
6	Máy tính	4	

Diễn Phú, ngày 28 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Thúy Hiền

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHÚ

Biểu mẫu 05
Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28
tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh.	Trẻ đủ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại Diễn Phú 157em + 1 HS L.Ban	Học sinh được lên lớp 2 là 147 em + 1 HS trái tuyến	Tất cả học sinh được lên lớp 3 là 146 em + 1 HS trái tuyến	Tất cả học sinh được lên lớp 4 là 131em.	Tất cả học sinh được lên lớp 5 : 127 Tất cả HS lớp5 HTCT-TH là 127em.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	<p>- Thực hiện đúng chương trình GDPT 2018 theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với lớp 1,2,3,4,5</p> <p>- Điều chỉnh ND dạy học phù hợp với tình hình thực tế. Để tổ chức dạy học đạt kết quả tốt nhất.</p>				<p>-Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn 896/BGD&ĐT; CV 3959/BGD&ĐT CV 3799/BGD&ĐT</p> <p>- Điều chỉnh ND dạy học phù hợp với tình hình thực tế để tổ chức dạy học theo CT2018 đạt kết quả tốt nhất.</p>
III	Yêu cầu về phối hợp giữ cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	<p>- Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp Cha mẹ học sinh (ít nhất 3 lần/năm học), liên lạc điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.</p> <p>- Học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội qui nội quy của học sinh, của nhà trường.</p>				
IV	Các hoạt động hỗ trợ	Trường tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh: giáo dục các kỹ năng sống, các hoạt động				

	trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	ngoại khóa của Đội, tham trẻ khuyết tật, thăm gia đình thương binh –Liệt sỹ, chăm sóc ghĩa trang liệt sỹ, thăm các di tích lịch sử cho HS lớp 3,4,5. Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (Theo KHGD 2024-2025).				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	- Phẩm chất: + Đạt: 158/158 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: +Đạt: 158/158, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 0, tỉ lệ 0%. - HS hoàn thành CT lớp học: 158/158, tỉ lệ: 100%.	- Phẩm chất: + Đạt: 148/148 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: +Đạt: 148/148 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 148/148 HS, tỉ lệ: 100%	- Phẩm chất: +Đạt:147/147 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: + Đạt: 147/147 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 147/147 HS, tỉ lệ: 100%	- Phẩm chất: + Đạt: 131/131 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: + Đạt: 131/131 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 131/131 HS, tỉ lệ: 100%	Phẩm chất: + Đạt: 127/127 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - Năng lực: +Đạt:127/127 HS, tỉ lệ: 100% + Chưa đạt: 00 - HS hoàn thành CT lớp học: 127/127 HS, tỉ lệ: 100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	- Truong sẽ phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương để duy trì tốt sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường. Không để HS bỏ học. - Học sinh có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên (tiếp tục học ở Trung học Cơ sở).				

Diễn Phú, ngày 1 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Đặng Thị Thúy Hiền

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHÚ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023 – 2024

Biểu mẫu 06
Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	721	149	149	133	124	167
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	721	149	149	133	124	167
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	534	105	103	100	103	123
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	185	43	46	32	21	44
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	2	1		1		
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	464	102	95	87	84	96
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	255	46	54	44	40	71
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	2	1	0	1	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	719/721 99,9%	148/149 99,3	149/149 100%	132/133 99,2%	124/124 100%	167/167 100%
	Trong đó:	464/721	102/149	95/149	87/133	84/124	96/167
a	Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	64,4%	68,4%	63,8%	65,4%	67,7%	57,5%
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						

2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2/721 0,27%	1	0	1	0
---	----------------------------------	----------------	---	---	---	---

(Chất lượng giáo dục chi tiết biểu đính kèm)

Diễn Phú, ngày 1 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Đặng Thị Thúy Hiền

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHÚ

Biểu mẫu 07
Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28
tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	21/21	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	21	1.5
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhỏ, mượn	0	-
III	Số điểm trường	00	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	10492	14,7
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	6700	9,4
VI	Tổng diện tích các phòng	1190	1.67
1	Diện tích phòng học (m ²)	1100	1.5
2	Diện tích thư viện (m ²)	75	0,1
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		-
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50	0,07
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	0,07
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	50	0,07

7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	15	0,02
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	50	0,07
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	21	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	5	
1.2	Khối lớp 2	4	
1.3	Khối lớp 3	4	
1.4	Khối lớp 4	4	
1.5	Khối lớp 5	4	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	28	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		

1	Ti vi	2	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...		

Nội dung		Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	Không	
XI	Nhà ăn	Không	

Nội dung		Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	00 m ²	00	00 hs/chỗ
XIII	Khu nội trú	00	00	00

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên		Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	Nam/Nữ	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	00	2	00		00
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	00	00	00	00		00

(*Theo Quyết định số 41/2010/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Diễn Phú, ngày 1 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Đặng Thị Thúy Hiền

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHỮ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2024-2025

Biểu mẫu 08
Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28
tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
I	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31		1	26	4			6	6	19	14	16			
	Giáo viên	27			24	3			4	11	11	13	13			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:															
	Tiếng dân tộc															
	Ngoại ngữ	03			3					1	1			2		
	Tin học	01			1					1				1		
4	Âm nhạc	01			1				1				1			
5	Mĩ thuật	01			1						1		1			
6	Thể dục	0			0											
II	Cán bộ quản lý	02			2						2	2				
1	Hiệu trưởng	01		1							1	1				
2	Phó hiệu trưởng	01			1						1	1				

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
III	Nhân viên	2				2			2						
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1				1			1				1		
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1				1			1				1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Nhân viên bảo vệ	1													
10	Nhân viên phục vụ														

Dẫn Phụ ngày 1 tháng 9 năm 2024

Chủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



Đặng Thị Thúy Hiền

Số: 83 /QĐ- THDP

Diễn Phú, ngày 02 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI THU, CHI TÀI CHÍNH NĂM 2023

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của kế toán Trường TH Diễn Phú,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thu chi tài chính năm 2023 của Trường TH Diễn Phú.
(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thời gian từ ngày 02 tháng 08 năm 2024 đến ngày 31 tháng 08 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận;

- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đặng Thị Thúy Hiền

Diễn Phú, ngày 01 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thu, chi tài chính năm 2023

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường TH Diễn Phú thông báo công khai thu, chi tài chính năm 2023 cụ thể:

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng công khai nhà trường

(theo biểu mẫu đính kèm)

***Thời gian công khai:** Từ ngày 02 tháng 08 năm 2024 đến ngày 31 tháng 08 năm 2024 .

Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trường TH Diễn Phú xem bảng kế hoạch công khai, có gì vướng mắc chưa rõ sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường TH Diễn Phú.

Vậy trường TH Diễn Phú thông báo để các thành viên trong hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh xem trên bảng công khai của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Thúy Hiền

Diễn Phú, ngày 02 tháng 08 năm 2024

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai thu, chi tài chính năm 2023

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 02/08/2024, tại Trường TH Diễn Phú đã tiến hành lập biên bản công khai thu chi tài chính năm 2023.

I. Thành phần lập biên bản niêm yết công khai:

- Bà: Đặng Thị Thúy Hiền - Hiệu trưởng
- Ông: Đặng Quang Huy - Phó hiệu trưởng
- Bà: Hoàng Thị Loan - CTCD
- Bà: Đoàn Thị Như Quỳnh - Kế toán
- Bà: Nguyễn Thị Hào - NVTV kiêm thủ quỹ
- Bà: Hoàng Thị Hồng - Trưởng Thanh tra nhân dân
- Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền - Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh
- Bà: Cao Thị Hữu - Thư ký hội đồng

II. Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về công khai thu chi tài chính năm 2023
(Có biểu mẫu kèm theo)

Thời gian niêm yết: Thời gian từ ngày 02 tháng 08 năm 2024 đến ngày 31 tháng 08 năm 2024. Thời gian công khai: 30 ngày

Biên bản thực hiện công khai thu chi tài chính năm 2023 kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày 100 % tham dự nhất trí.

THƯ KÝ

Cao Thị Hữu

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đặng Quang Huy



Đặng Thị Thúy Hiền

**TRƯỞNG BAN
ĐẠI DIỆN CMHS**

Nguyễn Thị Thu Hiền

CT CÔNG ĐOÀN

Hoàng Thị Loan

KẾ TOÁN

Đoàn Thị Như Quỳnh

TRƯỞNG BAN TT

Hoàng Thị Hồng

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU - CHI NĂM 2024

(Số liệu công khai trong năm liền kề trước thời điểm báo cáo - Năm 2023)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn Ngân sách nhà nước	Nguồn dạy TATC	Nguồn KNS	Nguồn trông giữ xe đạp học sinh	Nguồn thu tài trợ CSVC	Nguồn CSSKBD	Nguồn pô tô để kiểm tra định kỳ	BHYT học sinh
A	CÁC KHOẢN THU PHÂN THEO:	5 377 197 634	4 312 166 981	298 000 000	240 000 000	4 968 000	47 800 000	26 917 223	23 380 000	423 965 430
	- Ngân sách nhà nước	4 312 166 981	4 312 166 981							
	- Thu từ người học	566 348 000		298 000 000	240 000 000	4 968 000			23 380 000	
	- Thu Tài trợ CSVC	47 800 000					47 800 000			
	- Thu CSSKBD	26 917 223						26 917 223		
	- Thu hộ, chi hộ	423 965 430								423 965 430
B	CÁC KHOẢN CHI PHÂN THEO:	5 476 381 611	4 312 166 981	398 000 000	240 000 000	5 039 200	54 770 000	21 610 000	20 830 000	423 965 430
I	Chi tiền lương và thu nhập	4 373 649 472	3 766 429 472	379 220 000	228 000 000					
	Tiền lương	2 559 605 088	1 952 385 088	379 220 000	228 000 000					
	Tiền công trả cho vị trí LĐTX theo HD	32 000 000	32 000 000							
	Phụ cấp lương	1 187 201 725	1 187 201 725							
	Các khoản đóng góp	559 376 059	559 376 059							
	Phúc Lợi tập thể	*								
	Tiền thưởng	15 049 000	15 049 000							
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	20 417 600	20 417 600							
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1 075 242 139	518 247 509	18 780 000	12 000 000	5 039 200	54 770 000	21 610 000	20 830 000	423 965 430

TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn Ngân sách nhà nước	Nguồn dạy TATC	Nguồn KNS	Nguồn trông giữ xe đạp học sinh	Nguồn thu tài trợ CSVC	Nguồn CSSKBD	Nguồn tô đề kiểm tra định kỳ	BHYT học sinh
	Thanh toán dịch vụ công cộng									
	Vật tư văn phòng	18 512 000	18 512 000							
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	16 940 952	16 940 952							
	Hội nghị									
	Công tác phi	21 200 000	21 200 000							
	Chi phí thuê mượn	68 900 000	64 500 000			4 400 000				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	182 477 411	105 830 859	13 083 797	8 650 355	142 400	54 770 000			
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	19 120 000	14 960 000					4 160 000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	239 603 756	201 323 756					17 450 000	20 830 000	
	Chi khác	479 851 070	55 885 640							423 965 430
	Tiền điện	28 140 150	19 094 302	5 696 203	3 349 645					
	thuế					496 800				
III	Chi hỗ trợ người học	27 490 000	27 490 000							
	Sinh hoạt phí cán bộ đi học	3 530 000	3 530 000							
	Học bổng học sinh	5 960 000	5 960 000							
	Hỗ trợ đổi tượng chính sách chi phí học tập	18 000 000	18 000 000							
IV	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm									
	Chi tính gián biên chế									

Diễn Phú, ngày 2 tháng 7 năm 2024

HIỆP ĐƯỜNG



Đặng Thị Thúy Hiền

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU

TRƯỜNG TH DIỄN PHÚ

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

TT	Khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	NĂM HỌC 2024-2025			
1	Tiếng anh Tăng cường	Đồng/học sinh/tiết	20 000	(nếu tổ chức học)
2	GD Kỹ năng sống	Đồng/học sinh/tiết	12 500	(nếu tổ chức học)
3	Tiền gửi xe đạp	Đồng/học sinh/tháng	12 000	
4	Tiền phô tô			
	Khối 1	Đồng/học sinh/năm học	20 000	
	Khối 2,3	Đồng/học sinh/năm học	30 000	
	Khối 4,5	Đồng/học sinh/năm học	50 000	
5	Tiền BHYT học sinh	Đồng/học sinh/tháng	73 710	
II	DỰ KIẾN NĂM HỌC 2025-2026			
1	Tiếng anh Tăng cường	Đồng/học sinh/tiết	20 000	(nếu tổ chức học)
2	GD Kỹ năng sống	Đồng/học sinh/tiết	12 500	(nếu tổ chức học)
3	Tiền gửi xe đạp	Đồng/học sinh/tháng	12 000	
4	Tiền phô tô			
	Khối 1	Đồng/học sinh/năm học	30 000	
	Khối 2,3	Đồng/học sinh/năm học	40 000	
	Khối 4,5	Đồng/học sinh/năm học	50 000	
5	Tiền BHYT học sinh	Đồng/học sinh/tháng	73 710	
III	DỰ KIẾN NĂM HỌC 2026-2027			
1	Tiếng anh Tăng cường	Đồng/học sinh/tiết	20 000	(nếu tổ chức học)
2	GD Kỹ năng sống	Đồng/học sinh/tiết	12 500	(nếu tổ chức học)
3	Tiền gửi xe đạp	Đồng/học sinh/tháng	12 000	
4	Tiền phô tô			
	Khối 1	Đồng/học sinh/năm học	30 000	
	Khối 2,3	Đồng/học sinh/năm học	40 000	
	Khối 4,5	Đồng/học sinh/năm học	50 000	
5	Tiền BHYT học sinh	Đồng/học sinh/tháng	73 710	

Diễn Phú, ngày tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Thúy Hiền

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH DIỄN PHÚ

CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Năm học 2023-2024

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số học sinh toàn trường	Số học sinh được hưởng	Định mức	Số tháng hưởng	Thành tiền
1	Học bổng học sinh khuyết tật	934		1 440 000	9	
2	Hỗ trợ chi phí học tập	934	21		9	13 500 000
	Học kỳ 1		15	150 000	4	9 000 000
	Học kỳ 2		6	150 000	5	4 500 000

Diễn Phú, ngày tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Thúy Hiền

Diễn Phú, ngày 31 tháng 8 năm 2024

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc công bố công khai thu, chi tài chính năm 2023

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 04/09/2024, tại Trường THCS Phú Lợi đã tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai thu chi tài chính năm 2023

I. Thành phần lập biên bản kết thúc niêm yết công khai:

- Bà: Đặng Thị Thúy Hiền - Hiệu trưởng
- Ông: Đặng Quang Huy – Phó hiệu trưởng
- Bà: Hoàng Thị Loan - CTCD
- Bà: Đoàn Thị Như Quỳnh - Kế toán
- Bà: Nguyễn Thị Hào - NVTV kiêm thủ quỹ
- Bà: Hoàng Thị Hồng - Trưởng Thanh tra nhân dân
- Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền – Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh
- Bà: Cao Thị Hữu - Thư ký hội đồng

II. Kết quả công khai cụ thể như sau:

1. Nội dung công khai: Công khai công khai thu chi tài chính năm 2023

2. Kết quả tiếp nhận ý kiến về nội dung công khai:

- Tháo niêm yết công khai thu chi tài chính năm 2023
- Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại bảng tin công khai của cơ quan
- Thời gian công khai: Thời gian bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc là 30 ngày,

Thời gian từ ngày 02 tháng 08 năm 2024 đến ngày 31 tháng 08 năm 2024.

Thu nhận thông tin phản hồi: Từ khi bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc không nhận được thông tin phản hồi nào.

Biên bản kết thúc niên yết công khai thu chi tài chính năm 2023 kết thúc vào hồi 16 giờ cùng ngày. Đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Biên bản được lập thành 2 bản, lưu tại trường 1 bản, Ban đại thanh tra nhân dân 1 bản ./.

THƯ KÝ

Cao Thị Hữu

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đặng Quang Huy

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Thúy Hiền

**TRƯỞNG BAN
ĐẠI DIỆN CMHS**

Nguyễn Thị Thu Hiền

CT CÔNG ĐOÀN

Hoàng Thị Loan

KẾ TOÁN

Đoàn Thị Như Quỳnh

TRƯỞNG BAN TT

Hoàng Thị Hồng